

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH

NĂM A

I. ĐỌC TIN MỪNG: Lc 24,13-35

Hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ: "Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?" Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu.

Một trong hai người tên là Co-lê-ô-pát trả lời: "Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay." Đức Giê-su hỏi: "Chuyện gì vậy?" Họ thưa: "Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy."

Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng: "Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao? Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh."

Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: "Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn." Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. Họ mới bảo nhau: "Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?"

Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. Những người này bảo hai ông: "Chúa trời dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Si-môn." Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng kể về hành trình Em-mau đã được đọc vào ngày thứ tư trong tuần Bát Nhật Phục Sinh, hôm nay chúng ta có dịp được nghe lại lần nữa trong Chúa Nhật III Phục Sinh này, cho thấy "hành trình Em-mau" có một tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống đức tin của Kitô hữu.

Nhiều nhà tu đức xưa và nay vẫn coi "hành trình Em-mau" là một thánh lễ đầu tiên do Chúa Giêsu cử hành cho hai môn đệ. Thánh lễ đặc biệt này cũng bao gồm hai phần là "phụng vụ Lời Chúa" (Chúa cắt nghĩa Thánh Kinh) và "phụng vụ Thánh Thể" (Chúa Giêsu cầm bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra và trao cho môn đệ).

Ở đây chúng ta không nghiên cứu lại điều đó nữa, nhưng cùng nhau suy tư và chiêm ngưỡng về một Đấng Phục Sinh đầy yêu thương *đi tìm* những ai thất vọng, mà đưa họ trở về hợp đoàn với cộng đồng.

Đấng Phục Sinh hiện ra để xoa dịu nỗi đau mất mát quá lớn của Maria Mácđala và các người phụ nữ, vào xua tan sự sợ hãi của các Tông Đồ đang nhốt mình trong căn phòng đóng kín, và hôm nay Người đang *đi tìm* hai môn đệ đã thất vọng bỏ lại niềm tin vào Thầy và bỏ cộng đoàn bạn hữu để về quê.

Hai môn đệ trên đường Emmau hôm nay đã vỡ mộng tất cả sau cái chết của Thầy. Các ông trở về quê để tìm lại kế sinh nhai, mang theo một nỗi ê chề chán chường và xấu hổ với gia đình cũng như hàng xóm láng giềng. Đấng Phục Sinh đã đến đồng hành với họ suốt quãng đường dài để giúp họ quay về với Người mà lãnh lấy sứ vụ chứng nhân phục sinh.

Qua trình thuật, chúng ta thấy nổi bật lên những điểm nhấn quan trọng sau đây:

- Trước hết chỉ rõ ra mục đích ban đầu của hai môn đệ là theo một Đấng Kitô oai hùng kiêu nhân loại, chứ không phải một Đức Kitô đích thực là chịu đóng đinh và sống lại để cứu chuộc nhân loại. Xác định sai mục đích nên thất vọng.

- Lời Chúa đóng vai trò quan trọng trong việc thức tỉnh tâm hồn trong cơn thất vọng. Chúa Giêsu đã dùng Thánh Kinh để giải thích cho các ông hiểu con đường của Người phải đi qua là con đường thập giá.

- Chúa Giêsu đã đồng hành và giải thích Lời Chúa và nhờ đó mà lòng các môn đệ bừng cháy lên. Như thế, muốn giúp đỡ phải đồng hành, khi đồng hành thì nói lời Chúa chứ không phải lời mình. Giảng lời Chúa phải giúp tâm hồn tín hữu bừng cháy lên...

- Nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh: Thánh Thể là mối dây hiệp nhất, đưa người môn đệ trở về với cộng đoàn. Rước Thánh Thể là nhận ra và gặp được Đấng Phục Sinh và giao hoà với anh em.

- Khi đã gặp được Đấng Phục Sinh, người môn đệ không đi theo lối mình thất vọng nữa, mà quay lại với cộng đoàn, tìm gặp gỡ đồng môn và cùng nói về Đấng Phục Sinh, đề từ đó ra đi loan báo Tin Mừng. Khi chúng ta cảm nhận được ánh sáng Phục Sinh cũng biết bỏ con đường cũ mà quay trở về với Chúa, với cộng đoàn và với anh em, cùng nhau kể lại cảm nghiệm gặp Chúa và những gì Chúa làm cho chúng ta. Đồng thời loan báo Chúa Phục Sinh cho mọi người trong mọi hoàn cảnh mà chúng ta gặp gỡ.

- Cuối cùng, điều đặc biệt hơn cả trong biến cố đường Em-mau này là *“nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh”*. Bẻ bánh là chia sẻ và là trao ban cho nhau, và chính sự san sẻ trao ban mà mọi người nhận ra Chúa đang ở trong chúng ta.

...

Lạy Đấng Phục Sinh, xin cho chúng con khi đến bàn tiệc Thánh Thể qua cử chỉ bẻ bánh mà chúng con nhận ra Chúa hiện diện. Xin cũng cho chúng con gặp được Chúa để từ bỏ lối sống cũ mà quay về với cộng đoàn. Và khi chúng con phải chán chường thất vọng, xin Ngài hãy đến đồng hành và nâng đỡ chúng con. Amen.

I. ĐỌC TIN MỪNG: Lc 24, 35-48

Bấy giờ hai môn đệ từ Em-mau trở về thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa các ông và bảo: "Bình an cho anh em!" Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. Nhưng Người nói: "Sao lại hoảng hốt? Sao lòng anh em còn ngờ vực? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ sờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?" Nói xong, Người đưa tay chân ra cho các ông xem. Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngờ ngàng, thì Người hỏi: "Ở đây anh em có gì ăn không?" Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Rồi Người bảo: "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các Sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm."

Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: "Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này

II. SUY NIỆM

Lần lượt các trình thuật về Phục Sinh, các thánh ký mô tả hình ảnh một Đấng Phục Sinh đầy yêu thương đi tìm kiếm những con người đang u sầu chán nản và thất vọng, để đưa họ về hợp đoàn với cộng đồng những người đang trông đợi Chúa:

Đấng Phục Sinh hiện ra để xoa dịu nỗi đau mất mát quá lớn của Maria Mácđala và các người phụ nữ, vào xua tan sự sợ hãi của các Tông Đồ đang nhốt mình trong căn phòng đóng kín; Người đang đi tìm hai môn đệ đã thất vọng bỏ lại niềm tin vào Thầy và bỏ cộng đoàn bạn hữu để về quê.

1. Đấng Phục Sinh dẫn ai đang thất vọng trở về.

Mở đầu bài Tin Mừng hôm nay là chuyện hai môn đệ trở về cộng đoàn môn đệ sau khi đã gặp được Đấng Phục Sinh. Hai môn đệ này trên đường Emmau đã từng vỡ mộng tất cả sau cái chết của Thầy. Các ông trở về quê để tìm lại kế sinh nhai, mang theo một nỗi ê chề chán chường và xấu hổ với gia đình cũng như hàng xóm láng giềng. Đấng Phục Sinh đã đến đồng hành với họ suốt quãng đường dài để giúp họ quay về với Người và lãnh lấy sứ vụ chứng nhân phục sinh.

Có lẽ hai môn đệ này thất vọng buông xuôi vì mục đích ban đầu của hai môn đệ là theo một Đấng Kitô oai hùng kiểu nhân loại, chứ không phải một Đức Kitô đích thực là chịu đóng đinh và sống lại để cứu chuộc nhân loại. Xác định sai mục đích nên thất vọng.

- Lời Chúa đóng vai trò quan trọng trong việc thức tỉnh tâm hồn trong cơn thất vọng. Chúa Giêsu đã dùng Thánh Kinh để giải thích cho các ông hiểu con đường của Người phải đi qua là con đường thập giá.

- Chúa Giêsu đã đồng hành và giải thích Lời Chúa và nhờ đó mà lòng các môn đệ bừng cháy lên. Như thế, muốn giúp đỡ phải đồng hành, khi đồng hành thì nói lời Chúa chứ không phải lời mình. Giảng lời Chúa phải giúp tâm hồn tín hữu bừng cháy.

- Nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh: Thánh Thể là mối dây hiệp nhất, đưa người môn đệ trở về với cộng đoàn. Rước Thánh Thể là nhận ra và gặp được Đấng Phục Sinh và giao hoà với anh em.

- Khi đã gặp được Đấng Phục Sinh, người môn đệ không đi theo lối mình thất vọng nữa, mà quay lại với cộng đoàn, tìm gặp gỡ đồng môn và cùng nói về Đấng Phục Sinh, đề từ đó ra đi loan báo Tin Mừng.

Ước gì mỗi người hôm nay sau khi cảm nhận được ánh sáng Phục Sinh cũng biết bỏ con đường cũ mà quay trở về với Chúa, với cộng đoàn và với anh em, cùng nhau kể lại cảm nghiệm gặp Chúa và những gì Chúa làm cho chúng ta. Đồng thời loan báo Chúa Phục Sinh cho mọi người trong mọi hoàn cảnh mà chúng ta gặp gỡ.

2. Đấng Phục Sinh mở trí cho các môn đệ am hiểu Thánh Kinh.

Hai môn đệ trên đường Emmau quay về hỉ hửng kể cho đồng môn nghe đã gặp Thầy sống lại, thì các vị ở nhà cũng khoe là Simon Phêrô cũng đã gặp Thầy... Các vị chưa kịp ăn mừng (dù cá đã nướng, rượu đã sẵn) thì Thầy Giêsu hiện đến chia vui, làm cho các ông giật mình và hoảng hốt tưởng là ma.

Các môn đệ hốt hoảng tưởng là ma cũng không có gì là lạ, bởi vì theo phản xạ tự nhiên, một người đã chết thật mấy ngày rồi, giờ phòng đóng kín mà lại bất ngờ xuất hiện. Tuy nhiên, sự thật của vấn đề là vì các vị chưa có niềm tin vào sự Phục Sinh, cho tới khi Chúa Giêsu mở trí cho am hiểu Thánh Kinh, với những gì liên quan đến cuộc khổ nạn và phục sinh của Người đã được ghi trong các sách Ngôn Sứ, Lề Luật và Thánh Vịnh.

Các môn đệ sợ hãi là vì chưa đủ niềm tin, chưa tin là vì chưa được Chúa mở trí cho am hiểu Thánh Kinh, chưa am hiểu Thánh Kinh là vì các ngài đã và đang tìm kiếm một Đấng Kitô khác với những gì Thánh Kinh tiên báo.

Như vậy, không thể hiểu biết cách viên mãn về Đấng Phục Sinh, nếu không chịu lắng nghe Lời Chúa, cụ thể là qua những gì được chép trong Thánh Kinh.

Chúa dạy các môn đệ am hiểu Thánh Kinh viết về Người như thế nào rồi mới sai các ngài đi rao giảng Tin Mừng. Rao giảng một Đấng đã chịu tử nạn và phục sinh như Thánh Kinh chép về Người, chứ không phải rao giảng một vị chúa nào đó theo những gì suy luận ra.

Ngày nay, một số người dù mang danh Công Giáo, nhưng sự mộ mến Lời Chúa còn rất hạn chế, và vì không quan tâm đến Thánh Kinh, nên họ hiểu biết các méo mó về Thiên Chúa, tôn thờ một Thiên Chúa theo ý họ, tìm một Thiên Chúa dễ dãi, kiếm một Thiên Chúa trong những thứ “văn hóa” tạp nham khác, chứ không phải tìm một Đấng Phục Sinh đã chịu Tử Nạn như Thánh Kinh loan báo.

“Không ai cho cái mình không có” – Muốn rao giảng Lời Chúa mà không biết gì về Thánh Kinh thì làm sao rao giảng đúng được? Không có Chúa thì làm sao đem Chúa đến cho tha nhân được. Đành rằng cần đời sống chứng nhân, nhưng đời sống chứng nhân đó phải phát xuất từ một con người *đầy Chúa*, mà chỉ có Thánh Kinh mới nói về Thiên Chúa đúng nhất. Mãi mãi, câu nói của thánh Hiêronymô vẫn luôn giá trị: *“Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô”*.

Lạy Chúa Giêsu, ngày xưa trước khi Chúa sai các tông đồ đi rao giảng và làm chứng cho Chúa, Chúa đã mở trí cho các ngài am hiểu Thánh Kinh; thì giờ đây, xin Chúa cũng mở lòng trí chúng con, để chúng con am hiểu Lời Chúa cách đúng đắn, hầu có thể đem Tin Mừng Phục Sinh đến cho những người chúng con gặp gỡ. Amen.

A. ĐỌC TIN MỪNG (bài dài): Ga 21,1-19

Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a. Người tỏ mình ra như thế này. Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông: "Tôi đi đánh cá đây." Các ông đáp: "Chúng tôi cùng đi với anh." Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su. Người nói với các ông: "Này các chú, không có gì ăn u? " Các ông trả lời: "Thưa không." Người bảo các ông: "Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá. Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phê-rô: "Chúa đó! " Vừa nghe nói "Chúa đó! ", ông Si-môn Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước.

Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. Đức Giê-su bảo các ông: "Đem ít cá mới bắt được tới đây! " Ông Si-môn Phê-rô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách. Đức Giê-su nói: "Anh em đến mà ăn! " Không ai trong các môn đệ dám hỏi "Ông là ai? ", vì các ông biết rằng đó là Chúa. Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy. Đó là lần thứ ba Đức Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trời dậy từ cõi chết.

Khi các môn đệ ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Si-môn Phê-rô: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không? " Ông đáp: "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su nói với ông: "Hãy chăm sóc chiên con của Thầy." Người lại hỏi: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không? " Ông đáp: "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Người nói: "Hãy chăn dắt chiên của Thầy." Người hỏi lần thứ ba: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không? " Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần: "Anh có yêu mến Thầy không? " Ông đáp: "Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su bảo: "Hãy chăm sóc chiên của Thầy. Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn." Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo ông: "Hãy theo Thầy."

II. SUY NIỆM

“CHÚA CẢN LÒNG YÊU MẾN”

Chúng ta vẫn thường nói với nhau rằng, sở dĩ Chúa Giêsu hỏi thánh Phê-rô “con có yêu mến Thầy không?” tới ba lần là vì trước đó thánh nhân đã chối Chúa tới ba lần. Điều này không sai, nhưng có lẽ không chính lắm, vì việc chối Chúa là điều nghịch với đức tin, trong khi ở đây Chúa Giêsu đang hỏi thánh Phê-rô về đức mến.

Tuy nhiên, ở đây chúng ta không nhằm bàn chuyện ba lần chối tương đương ba lần yêu, mà điều quan trọng là Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta: điều kiện đứng đầu trong các điều kiện của vai trò mục tử là lòng yêu mến Chúa.

Khi thiết lập người đứng đầu Giáo Hội, Chúa Giêsu lại đặt một vị đã từng ba lần chối Chúa. Nếu xét theo cách nhìn của chúng ta thì có lẽ Phêrô không xứng đáng và không đủ tiêu chuẩn làm mục tử. Nhưng dưới cái nhìn của Chúa Giêsu, Người không nhìn Phêrô của ngày hôm qua mà là bắt đầu từ lúc này và hướng về tương lai. Phêrô từng lầm lỡ và khiêm tốn ăn năn để đứng lên, nên cũng chính Phêrô cảm thông được với những con chiên mà Chúa Giêsu trao phó cho ngài. Thiên Chúa đi tìm con chiên lạc thay vì ở nhà với chín mươi chín con chiên không lạc. Thiên Chúa cũng chọn một vị mục tử đã từng lạc lối, nhưng điều quan trọng là: *“này Phêrô, một khi anh đã trở lại, anh hãy làm cho anh em vững tin”*.

Khi đặt Phêrô làm mục tử chăn dắt Giáo Hội hoàn vũ, Chúa Giêsu chắc chắn không dựa trên tiêu chuẩn: thông minh, tài giỏi, oai phong, lợi khẩu... mà là lòng yêu mến. Chúa Giêsu chọn Phêrô vì thánh nhân đã yêu mến nhiều. Phêrô yêu mến nhiều là vì *“ngài đã được tha thứ nhiều”* (x. Ga 7,47).

Và vì yêu mến là tiêu chuẩn Chúa chọn mục tử, thì đòi hỏi mục tử cũng phải biết chăn dắt chiên bằng lòng yêu mến, chứ không phải bằng sự độc tài, quyền thế và chiếm hữu.

Chúa Giêsu, vị mục tử nhân lành hy sinh mạng sống vì yêu mến đoàn chiên, thì đên lượt mục tử Phêrô cũng hy sinh tính mạng vì đoàn chiên như Thầy: *“Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn.”* Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo ông: *“Hãy theo Thầy”* (Ga 21,18-19).

Mục tử có thể thiếu những tiêu chuẩn khác như thông minh hay lợi khẩu, nhưng mục tử không thể thiếu lòng yêu mến; có làm được mọi sự phi thường, nhưng không có lòng mến thì vô ích. Cảm nghiệm được điều này, thánh Phaolô đã nói: *“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi”* (1Cr 13,1-3).

Người Do-thái không dùng thể so sánh tuyệt đối, nhưng dùng sự lặp lại ba lần để chỉ điều tuyệt đối. Vì thế, khi lặp lại 3 lần sự tuyên xưng yêu mến thì có nghĩa là mức độ yêu mến của mục tử là trên hết và là điều kiện quan trọng nhất trong mọi điều kiện. Cuộc đối thoại hôm nay giữa Chúa Giêsu và thánh Phêrô nói rõ cho biết làm Kitô hữu có nghĩa là gì. Mỗi ngày, Chúa Giêsu cũng hỏi chúng ta có yêu mến Người một cách đặc biệt và ‘trên hết mọi sự’ hay không: *“Anh có mến Thầy hơn các anh em này không?”* Cũng như thánh Phêrô, chúng ta trả lời “có”, mặc dù chúng ta đầy những yếu đuối; và Chúa Giêsu lại mời gọi chúng ta bước theo Người vì tình yêu (x. Ga 19), và cùng với Người gánh vác Dân Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chọn thánh Phêrô làm người chăn dắt Giáo Hội vì thánh nhân đã yêu mến Chúa. Xin cho chúng con luôn ý thức rằng, tất cả mọi quyền bính trong Giáo Hội đều khởi đi từ lòng yêu mến, và đức mến là đồng phục của mọi Kitô hữu, để

chúng con giữ trọn điều răn Chúa là: “Trước yêu mến một Thiên Chúa trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy”. Amen.

B. ĐỌC TIN MỪNG (bài ngắn): Ga 21,1-14

Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a. Người tỏ mình ra như thế này. Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông: "Tôi đi đánh cá đây." Các ông đáp: "Chúng tôi cùng đi với anh." Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su. Người nói với các ông: "Này các chú, không có gì ăn u? " Các ông trả lời: "Thưa không." Người bảo các ông: "Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá. Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phê-rô: "Chúa đó! " Vừa nghe nói "Chúa đó! ", ông Si-môn Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước.

Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. Đức Giê-su bảo các ông: "Đem ít cá mới bắt được tới đây! " Ông Si-môn Phê-rô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách. Đức Giê-su nói: "Anh em đến mà ăn! " Không ai trong các môn đệ dám hỏi "Ông là ai? ", vì các ông biết rằng đó là Chúa. Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy. Đó là lần thứ ba Đức Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trỗi dậy từ cõi chết.

SUY NIỆM

“TRUYỀN GIÁO PHẢI KHỞI ĐI TỪ CẠNH SƯỜN CHÚA GIÊ-SU”

Theo trình thuật của tác giả Tin Mừng thứ IV, cuộc hiện ra của Đấng Phục Sinh hôm nay với các môn đệ là lần hiện ra thứ ba (số đông) sau khi từ cõi chết sống lại. Cuộc hiện ra với nhiều môn đệ lần thứ ba này không còn ở Giêrusalem nữa, mà là về miền Bắc nơi có biển hồ Galilê, theo như những gì Người đã báo trước.

Galilê là nơi Chúa Giêsu khởi sự rao giảng Tin Mừng và chọn các môn đệ, thì nay sau khi sống lại, Chúa Giêsu cũng mời gọi các môn đệ bắt đầu từ đây mà làm chứng cho Người “bắt đầu từ Galilê cho đến tận cùng trái đất”.

Theo tường thuật của tác giả Tin Mừng, chúng ta gặp thấy một số chi tiết mang tính biểu tượng sau đây:

Trước hết, điều chắc chắn là hôm nay các môn đệ đã tụ tập về đây theo cuộc hẹn trước của Thầy. Thầy đã nói điều này trước khi bước vào cuộc Tử Nạn và sau khi Phục Sinh cũng đã nhắc đi nhắc lại để hẹn các ông về gặp nhau ở Galilê (Mt 26,32; 28,7.10; Mc 14,28; 16,7). Và có lẽ chờ Thầy chưa đến, các ông rủ nhau làm một chuyến đánh cá hồi nhớ nghề cũ và kiếm cái để ăn. Tin Mừng kể rằng các môn đệ vất vả suốt đêm mà không bắt được gì, cho tới sáng Chúa hiện ra và bảo hãy thả lưới vào bên phải mạn thuyền. “Thả lưới vào bên phải thuyền” thiết nghĩ không có gì mới, và những tay nghề như Phê-rô hay An-rê có lẽ cả đêm cũng đã thả lưới đủ kiểu bên trái hay bên phải rồi. Thực ra, những chi

tiết như “*vắt vả suốt đêm*”, “*trời sáng Chúa Giêsu đến*” và “*thả bên phải mạn thuyền*” mang ý nghĩa biểu tượng. Đặc biệt hình ảnh “*bên phải mạn thuyền*” gợi nhớ sự kiện một tên lính đã dùng giáo đâm vào cạnh sườn phải Chúa Giêsu làm máu và nước chảy ra. Với sức riêng ý lại vào khả năng mình và mò mẫm trong bóng tối, công việc truyền giáo (bất cá) của các môn đệ hoàn toàn thất bại, cho tới khi có ánh sáng Đấng Phục Sinh đến, và khi bắt đầu truyền giáo bằng Tình Yêu từ cạnh sườn của Đấng Phục Sinh thì kết quả mới bội thu.

Chi tiết khi các môn đệ bước lên bờ, thì đã có cá nướng sẵn, nhưng Chúa Giêsu bảo đem cá các ông vừa mới bắt được đến nữa cũng mang một ý nghĩa biểu tượng. Đấng Phục Sinh không dọn sẵn cho các môn đệ tất cả, nhưng cần sự cộng tác của các ông. Thiên Chúa ghi nhận công lao vất vả của con người, để cùng kết hợp trong hy tế của Chúa Giêsu đem lại ơn cứu độ cho muôn dân.

Lưới đầy những CÁ LỚN, được 153 con mà lưới không bị rách: Các nhà chú giải vẫn xem con số 153 là tượng trưng cho 153 loài cá dưới biển. Cũng cần phải nói thêm rằng, chi tiết “*lưới nhiều cá thế mà không bị rách, thuyền chở nặng gần chìm mà không chìm*” cũng là một ý nghĩa biểu tượng mà tác giả Tin Mừng muốn chuyển tải. Giáo Hội quy tụ muôn dân nhưng vẫn đủ chỗ, không bao giờ thiếu chỗ cho các công dân gia nhập Nước Trời, và ân sủng của Thiên Chúa mà các chứng nhân mang đến cho mọi người không bao giờ bị vơi.

Cuối cùng, hình ảnh tông đồ trưởng Phêrô khoác áo vào và nhảy xuống biển, cũng gợi lại hình ảnh Chúa Giêsu mang lấy chiếc khăn để quỳ xuống rửa chân, nhiệm ý diễn tả các sứ giả Tin Mừng là phải mang lấy sự phục vụ của Chúa để đến với mọi người giữa biển đời bao la.

Tóm lại, rao giảng về Đấng Phục Sinh phải khởi đi từ Tình Yêu nơi trái tim (cạnh sườn) Chúa chứ không phải từ sức riêng mình; rao giảng bằng sự cộng tác chính mình với ân sủng Chúa chứ không ý lại vào Chúa. Đặc biệt, rao giảng bằng phục vụ chứ không phải để được phục vụ.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, xin dạy chúng con biết làm cho ánh sáng phục sinh của Chúa chiếu tỏa trên mọi người bằng chính đời sống phục vụ của chúng con. Amen.

THỨ HAI TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6, 22-29

Hôm sau, đám đông dân chúng còn đứng ở bờ bên kia Biển Hồ, thấy rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền và Đức Giê-su lại không cùng xuống thuyền đó với các môn đệ, nhưng chỉ có các ông đi mà thôi. Tuy nhiên, có những thuyền khác từ Ti-bê-ri-a đến gần nơi dân chúng đã được ăn bánh sau khi Chúa dâng lời tạ ơn. Vậy khi dân chúng thấy Đức Giê-su cũng như các môn đệ đều không có ở đó, thì họ xuống thuyền đi Ca-phác-na-um tìm Người. Khi gặp thấy Người ở bên kia Biển Hồ, họ nói: "Thưa Thầy, Thầy đến đây bao giờ vậy?" Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông, các ông đi tìm tôi không phải vì các ông đã thấy dấu lạ, nhưng vì các ông đã được ăn bánh no nê. Các ông hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại

phúc trường sinh, là thứ lương thực Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì chính Con Người là Đấng Thiên Chúa Cha đã ghi dấu xác nhận." Họ liền hỏi Người: "Chúng tôi phải làm gì để thực hiện những việc Thiên Chúa muốn?" Đức Giê-su trả lời: "Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là tin vào Đấng Người đã sai đến."

II. SUY NIỆM

Tuần này chúng ta được nghe loạt diễn từ của Chúa Giê-su về Bánh Trường Sinh, mà mở đầu của chương 6 Tin Mừng thứ IV là phép lạ hoá bánh ra nhiều nuôi dân chúng. Từ đó dân chúng muốn bắt tôn Chúa Giê-su lên làm vua và tìm theo Người để được ăn no mà không phải làm việc. Chúa Giê-su nhân cơ hội dân chúng khao khát của ăn thể xác, mà mặc khải cho họ về lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh bất tử - Đó là Thánh Thể của Người.

Loài người phải sống *"tay làm hàm nhai"*: mỗi quan tâm hàng đầu của con người là bảo đảm của ăn cho ngày mai, vì không có của ăn nuôi thân thể thì sự sống chấm dứt. Con người không có sự sống tự nơi mình, nên phải không ngừng lấy từ bên ngoài những gì cần thiết để duy trì sự sống, nhưng rồi đến một ngày sự sống lệ thuộc kia phải chấm dứt vì con người chưa tìm được lương thực thường tồn.

Trong mầu nhiệm Phục Sinh, sự sống lại của Chúa Giê-su không phải là trở lại như tình trạng ban đầu như sự hồi sinh của Lazarô hay con trai bà goá Naim mà Chúa cho sống lại rồi già chết, nghĩa là vẫn bị cái chết thống trị, vẫn bị sự đau khổ và bệnh tật thể lý cũng như tội lỗi hành hạ. Còn sự sống lại của Chúa Giê-su là bước vào một sự sống mới, sự sống lại này sẽ vĩnh hằng nên mới chiến thắng được cái chết, thân xác phục sinh không còn lệ thuộc thời gian và không gian nên bệnh tật, đau khổ và tội lỗi bị loại bỏ. Tóm lại, đó là sự sống của Chúa, sự sống tự thân từ nơi Chúa mới là thường tồn. Chúng ta không có sự sống này tự nơi mình nên đến một lúc thân xác sẽ chết, nhưng hồn thiêng mang sự sống từ nơi Chúa sẽ thường tồn, cho đến ngày cả thân xác cũng mặc lấy sự phục sinh trong ngày chung thẩm.

Đang khi còn sống trong thân xác này, con người phải lo cái ăn cái mặc, nên không lạ gì khi họ chạy theo Chúa Giê-su khi vừa được Người hóa bánh cho ăn no nê.

Tuy nhiên, Chúa Giê-su phải giải thích cho họ việc tìm kiếm Người không phải vì chuyện tìm kiếm sự dễ dãi, nhưng tìm kiếm Người để tin vào Con Thiên Chúa và được ban cho lương thực trường sinh; tìm đến với Chúa Giê-su không phải ỷ lại ngồi chờ sung rụng mà là phải sống niềm tin và cộng tác vào chương trình của Chúa, để chính công việc của con người có ý nghĩa đem đến sự sống đời đời, như Chúa Giê-su nói trong bài Tin Mừng hôm nay: *"Hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh"* (Ga 6,27).

Chúa Giê-su cũng từng nói: *"Lương thực của Người là làm theo ý muốn của Thiên Chúa Cha"*, thì đây trong câu kết của bài Tin Mừng hôm nay, Người cũng khẳng định: *"Việc Thiên Chúa muốn cho con người, là tin vào Đấng Người đã sai đến"*.

Thật vậy, ý muốn của Thiên Chúa chính là phải tin vào Chúa Giê-su Kitô, vì chỉ có Người là Đấng duy nhất đem lại sự sống đời đời. Người là sự sống và có sự sống tự nơi mình, nên ai muốn được sống đời đời phải cần có sự sống của Người, mà muốn có sự sống nơi Người phải tin vào Người là Đấng được Thiên Chúa Cha ghi dấu xác nhận.

Lạy Chúa Giê-su, Chúa là sự sống và đã ban sự sống đó cho chúng con khi cho chúng con được ăn bánh hằng sống là Thánh Thể. Xin cho chúng con luôn biết đến kín mức sự sống của Chúa nơi bàn tiệc thánh mỗi ngày, để linh hồn chúng con được sống và mai sau được sống đời đời. Amen

THỨ BA TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6,30-35

Người Do-thái lại hỏi Đức Giê-su: "Vậy chính ông, ông làm được dấu lạ nào cho chúng tôi thấy để tin ông? Ông sẽ làm gì đây? Tổ tiên chúng tôi đã ăn man-na trong sa mạc, như có lời chép: Người đã cho họ ăn bánh bởi trời."

Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông, không phải ông Mô-sê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu, mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích thực, vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian." Họ liền nói: "Thưa Ngài, xin cho chúng tôi được ăn mãi thứ bánh ấy." Đức Giê-su bảo họ: "Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ!"

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su khẳng định Người là Bánh nuôi sống những ai tin vào Người

Mở đầu bài Tin Mừng, dân chúng đòi Chúa Giê-su một dấu lạ để tin Người là Đấng Thiên Sai. Họ muốn Chúa Giê-su cho ăn bánh không chỉ một lần như Người vừa mới hoá bánh ra nhiều để họ được no nê, mà muốn được ăn mãi như ngày xưa Mô-sê đã xin Chúa nuôi dân Israel bằng man-na suốt bốn mươi năm. Đây là một quan niệm hoàn toàn sai lầm của dân chúng về Đấng Thiên Sai, vì họ chỉ tìm kiếm một vị chúa thoả mãn sự lười biếng của họ, là ngồi chờ sung rụng không phải làm mà hàm cứ muốn nhai. Trong khi Chúa Giê-su lại muốn họ không phải chỉ tìm kiếm thứ man-na nuôi thân xác sẽ chết, mà là Bánh Hằng Sống nuôi dưỡng tâm hồn đạt đến sự sống đời đời.

Nhớ lại xưa kia, khi dân Israel đi trong sa mạc và thiếu thốn mọi thứ, Thiên Chúa ban cho họ thức ăn "từ trời xuống" là man-na. Nhưng nếu coi Thiên Chúa chỉ là ân nhân và nếu hễ đến với Người là xin xỏ cái này cái kia, thì cuối cùng con người chỉ chú tâm đến cái Thiên Chúa ban cho; may lắm là biết cảm tạ Người rồi sau đó lại tiếp tục than van kêu trách và chán ngấy. Đó là điều dân Israel đã làm, vì sau khi nhận được man-na, họ vẫn nổi loạn chống lại Thiên Chúa và chết trong sa mạc. Thật vậy, những của cải vật chất, cho dù là của trời cho, chẳng làm cho chúng ta tốt hơn, vì nó không thể đem lại sự sống đích thực. Con người không có sự sống tự nơi mình, nên phải không ngừng lấy từ bên ngoài những gì cần thiết để duy trì sự sống, nhưng rồi đến một ngày sự sống lệ thuộc kia phải chấm dứt vì con người chưa tìm được lương thực thường tồn.

Vì vậy, Thiên Chúa ban một quà tặng mới: bánh từ trời xuống không phải là một vật gì đó mà là một *Ai đó*. Đức Giê-su là quà tặng cao quý nhất mà Chúa Cha ban tặng cho con người. Người là Bánh Sự Sống, là nguồn sống và là sự sống đích thực. Bánh sự sống đích

thực này ban lại sự sống đời đời. Nhưng để nhận được Bánh ấy, mỗi cá nhân cần có thái độ đáp ứng riêng của mình với Chúa Giêsu Kitô là tin vào Người.

Tóm lại:

Sự sống thể lý không phải là sự sống tự thân mà là sự sống lệ thuộc, nghĩa là nó cần đến lương thực vật chất nạp vào để duy trì, nhưng vì nó hữu hạn, nên sẽ đến lúc sự sống đó không thể thâm nạp được lương thực nữa nó sẽ èo ọt yếu ớt và chết. Còn sự sống thần linh là sự sống siêu nhiên Chúa ban, tuy không chết, nhưng rất cần được nuôi dưỡng bằng Bánh Sự Sống là Thánh Thể, mà Thánh Thể chính là sự sống tự thân nơi Chúa Kitô thông truyền cho linh hồn chúng ta. Nhờ rước lấy Chúa Kitô mà Kitô hữu được mạnh mẽ và tăng trưởng, không sợ tội lỗi hay ma quỷ có thể xâm nhập và làm tổn hại linh hồn.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con trong khi tìm kiếm những của ăn nuôi dưỡng thể xác, thì cũng biết năng đến với bàn tiệc Thánh Thể để được Chúa nuôi dưỡng tâm hồn. Amen.

THỨ TƯ TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6,35-40

Đức Giê-su nói với người Do-thái: "Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ! Nhưng tôi đã bảo các ông: các ông đã thấy tôi mà không tin. Tất cả những người Chúa Cha ban cho tôi đều sẽ đến với tôi, và ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài, vì tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi. Mà ý của Đấng đã sai tôi là tất cả những kẻ Người đã ban cho tôi, tôi sẽ không để mất một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết. Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy người Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay đưa ra cho chúng ta một tiêu chuẩn giúp chúng ta sẽ đạt tới nước Trời. Đó là làm theo ý Chúa Cha qua việc tin vào Chúa Giêsu Kitô.

Chúa Giêsu khẳng định sứ mạng của Người là đến trần gian để làm theo ý Chúa Cha, hầu cứu độ hết mọi người, không loại trừ một ai.

Mở đầu bài Tin Mừng, Chúa Giêsu khẳng định Người là Bánh Sự Sống, là nguồn sống và là sự sống đích thực. Bánh sự sống đích thực này ban lại sự sống đời đời. Nhưng để nhận được bánh ấy, mỗi cá nhân cần có thái độ đáp ứng riêng của mình với Chúa Giêsu Kitô là tin vào Người, và đó chính là ý muốn của Cha trên trời.

- Chúa Giêsu nói rõ: ý Thiên Chúa Cha muốn mọi người chúng ta là tin vào Con Thiên Chúa, tức là tin vào Chúa Giêsu, để nhờ đó sẽ được mãi mãi chiêm ngưỡng thánh nhan Người và được sống lại trong ngày sau hết.

Như thế, điều kiện tiên quyết để được cứu độ là phải tin và sống niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Nên dù mặc nhiên hay minh nhiên, không qua Đức Giêsu Kitô thì không thể vào Nước Thiên Chúa.

Sẽ khó trả lời khi nói điều này với người ngoài Kitô Giáo, nhưng hết những ai qua tôn giáo của họ hoặc qua tiếng lương tâm mà ăn ở tốt lành thánh thiện thì mặc nhiên ở trong Đức Kitô (được rửa tội “bằng lửa”). Cũng thế, những ai dám hy sinh tính mạng vì niềm tin hoặc vì Đức Ái, thì dù chưa được lãnh nhận bí tích rửa tội, thì cũng mặc nhiên ở trong Đức Kitô toàn thể (rửa tội “bằng máu”).

Tóm lại: Sứ điệp bài Tin Mừng hôm nay Chúa Giêsu muốn chúng ta thực hiện ý muốn của Thiên Chúa Cha là tin vào Chúa Con. Và để sống niềm tin đó, chúng ta đón nhận lấy chính Chúa Giêsu Kitô là Bánh Hằng Sống từ trời xuống, bởi: “*Ai đến với Người, không hề phải đói; ai tin vào Người, chẳng khát bao giờ!*”.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết noi gương Người sống sứ mệnh người Kitô hữu, là vâng theo ý Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, kết hiệp với Chúa trong bí tích Thánh Thể, để tâm hồn chúng con được no thỏa và đạt đến sự sống đời đời. Amen.

THỨ NĂM TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6,44-51

Đức Giê-su nói với người Do-thái: “Chẳng ai đến với tôi được, nếu Chúa Cha là Đấng đã sai tôi, không lôi kéo người ấy, và tôi, tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết. Xưa có lời chép trong sách các ngôn sứ: Hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ. Vậy phàm ai nghe và đón nhận giáo huấn của Chúa Cha, thì sẽ đến với tôi. Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha. Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được sự sống đời đời. Tôi là bánh trường sinh. Tổ tiên các ông đã ăn man-na trong sa mạc, nhưng đã chết. Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết. Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống.”

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy Chúa Giêsu đang từng bước ngày một quyết liệt hơn để nói về Bánh Hằng Sống là chính Thịt Máu Người, và phải ăn bánh này mới được cứu độ.

- Mở đầu là lời khẳng định của Chúa Giêsu: “*Chẳng ai đến được với tôi, nếu Chúa Cha là Đấng đã sai tôi, không lôi kéo người ấy*”. Đây cũng là lời mà Chúa Giêsu nói với Phêrô khi ông tuyên xưng Người là Đấng Kitô: “*...Không phải là xác thịt mà là do Chúa Cha đã mặc khải*”. Thật vậy, nhận biết Chúa Giêsu Kitô là một ân ban yêu thương đến từ Thiên Chúa Cha.

Vì thế, đâu phải tất cả những ai tự hào được nằm trong số người theo chính đạo đều đến với Chúa Kitô. Ngay trong Hội Thánh có đủ hạng tín hữu, mà chỉ những ai được Chúa Cha ban ơn đức tin mới tìm được đến với Chúa Kitô. Mọi nỗ lực của con người không thể thay thế hồng ân Chúa Cha ban khi tuyển chọn họ, kêu gọi họ nhận biết Con của Người theo đúng chân lý. Nghĩa là, theo Chúa Kitô mà không tin tuyệt đối vào Người, thì những nỗ lực không có ý nghĩa; theo đạo trước hết phải tin đạo, sau đó mới kể đến những nỗ lực sống đạo.

- Chúa Giêsu nhắc lại lời ngôn sứ: *“Hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ”*. Nghĩa là nhiều bản văn trong sách ngôn sứ Do-thái sắp phải chuyển mình như thế nào để tiến lên. Chúa Giêsu đến không phải để bãi bỏ mà là để kiện toàn và mặc cho một tinh thần mới. Giao Ước trên núi Si-nai đã ban những luật lệ và ràng buộc trong đạo để giáo dục lương tâm của dân Chúa. Nhưng rồi thời đại mới sẽ mở ra, khi Thiên Chúa dạy dỗ từng người. Chúa Giêsu nhắc lại lời hứa *“hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ”*, nhưng nói rõ thêm thời điểm. Đó không phải là những mặc khải phân phát đó đây, mà là ơn gọi nhiệm mầu dẫn con người đến với Chúa Giêsu. Chúa Cha ban cho con người một thái độ mới: tìm thấy mọi sự trong Chúa Giêsu; và nơi Người là tấm gương hoàn hảo phản chiếu Thiên Chúa, giúp khám phá ra ý định của Chúa Cha dành cho con người.

- Chúa Giêsu còn nói thêm: *“Phàm ai nghe và đón nhận giáo huấn của Chúa Cha, thì sẽ đến với tôi. Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha”*

Khác với loài người chúng ta, trong mầu nhiệm Ba Ngôi, Chúa Giêsu có tri thức hưởng kiến và thấu rõ chương trình của Thiên Chúa Cha muốn thực hiện nơi Người. Như Người nói: *“Người Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm; vì điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như vậy”*.

Chúa Giêsu là Lời của Thiên Chúa. Nơi Người, Chúa Cha đã mặc khải tròn đầy và viên mãn cho con người, và kể từ nay, những mặc khải chân chính nhất cũng chỉ có thể làm một việc là dẫn chúng ta quay về với Người.

- Và cuối cùng, Chúa Giêsu tiếp tục lặp lại: *“Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống.”*

Chúa Giêsu là Bánh Hằng Sống, bánh tác động nơi con người. Khi con người ăn bánh thông thường, thân xác con người tiêu hóa và đồng hóa bánh. Còn khi ăn bánh trường sinh – là Mình Chúa Giêsu Kitô – thì chính bánh này đồng hóa và biến đổi mỗi người chúng ta. Chúa Kitô biến đổi chúng ta, ban cho chúng ta sự sống của Người và kết hợp chúng ta vào đời sống của Người. Vì sự sống của Chúa Giêsu là sự sống đời đời, thì khi thông truyền cho chúng ta sự sống ấy nhờ chúng ta ăn Mình Người, chúng ta cũng được thông phần cuộc sống đời đời.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là sự sống và đã ban sự sống đó cho chúng con khi cho chúng con được ăn bánh hằng sống là Thánh Thể. Xin cho chúng con luôn biết đến kín mầu sự sống của Chúa nơi bàn tiệc thánh mỗi ngày, để linh hồn chúng con được sống và mai sau được sống đời đời. Amen

THỨ SÁU TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6,52-59

Người Do-thái tranh luận sôi nổi với nhau. Họ nói: "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được?" Đức Giê-su nói với họ: "Thật, tôi bảo thật các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau

hết, vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. Đây là bánh từ trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời."

Đó là những điều Đức Giê-su đã nói khi giảng dạy trong hội đường, ở Ca-phác-na-um.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay là cao điểm của diễn từ về Bánh Hằng Sống, Chúa Giêsu không nói úp mở hay dùng biểu tượng nữa, mà Người xác minh một cách rõ ràng rằng: Chính Thịt và Máu Người là của ăn và của uống trường sinh.

"Làm sao ông này lấy Thịt cho chúng ta ăn được?" Những người Do-thái đa nghi đối với Thiên Chúa trong sa mạc xưa cũng có giọng điệu như thế (x. Ds 11,4.18). Tin Mừng thứ IV vốn thích chơi chữ đã đưa vào trình thuật ở đây một ý nghĩa khác, là Chúa Giêsu muốn nói đến việc chia sẻ và thông ban sự sống phục sinh và đã được Thần Khí biến đổi.

Trong văn hóa Híp-ri, thịt và máu chỉ là con người trong thân phận xác đất vật hèn, có sinh có tử. Chúa Giêsu muốn chúng ta nhận toàn diện "chất người" của Chúa (trong thân phận xác đất vật hèn của nó) làm sở hữu của chúng ta, và "chất người" ấy thông ban cho ta thần tính của nó.

Chúa Giêsu là Bánh Hằng Sống, bánh tác động nơi con người. Khi con người ăn bánh thông thường, thân xác con người tiêu hóa và đồng hóa bánh. Còn khi ăn bánh trường sinh – là Mình Chúa Giêsu Kitô – thì chính bánh này đồng hóa và biến đổi mỗi người. Chúa Kitô biến đổi tín hữu, ban cho họ sự sống của Người và kết hợp họ vào đời sống của Người. Vì sự sống của Chúa Giêsu là sự sống đời đời, thì khi thông truyền cho tín hữu sự sống ấy nhờ họ ăn Mình Người, họ cũng được thông phần cuộc sống đời đời.

Qua những cử chỉ hữu hình, người tín hữu tham dự vào thực tại vô hình và sống kết hợp với Chúa Kitô Phục Sinh. Giáo Hội định nghĩa bí tích là một thứ hữu hình tượng trưng và sản sinh một thực tại thiêng liêng. Khi tín hữu lấy đức tin mà tham dự vào các bí tích, họ gặp gỡ Chúa Kitô hằng sống đang đổi mới cuộc đời họ. Trong tiệc Thánh (thánh lễ) các tín hữu thật sự nhận lãnh Mình và Máu Chúa Giêsu Kitô trong cái chỉ còn là hình thức của bánh và rượu. Chúa Kitô Phục Sinh tự biến mình thành thức ăn nuôi dưỡng cho các tín hữu được sống đời đời (CGKPV).

Lời khẳng định cách tỏ tường và quyết liệt của Chúa Giêsu: *"Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết"*. Nói lên tầm quan trọng của việc rước Thánh Thể Chúa. Thân xác ăn thứ bánh man-na hữu hạn nên sự sống của thân xác chỉ có hạn; còn linh hồn ăn Thịt Chúa Kitô là sự sống vĩnh cửu nên đạt tới sự sống đời đời.

Lại nữa, Chúa Giêsu dùng hình ảnh sự sống Ba Ngôi để diễn tả sự kết hiệp của Kitô hữu với Người nhờ ăn Bánh Hằng Sống: *"Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy"*. Chúa Cha và Chúa Con vừa hiện hữu tự thân vừa hiện hữu hướng về nhau đến duy nhất. Thì đây, kẻ ăn thịt Chúa Giêsu thông phần vào sự sống Ba Ngôi Thiên Chúa, khi hiện hữu hướng về Thiên Chúa và nên một với Người. Chúa Kitô sống, nên kẻ ăn Người cũng sống và sống viên mãn như Người.

Lạy Chúa Giêsu, chỉ trong Ngài chúng con mới được sống và được hiện hữu. Xin cho chúng con luôn biết khao khát của ăn đích thực là Mình và Máu Chúa, để chúng con được nâng đỡ và bổ sức trên đường lữ hành trần thế và mai sau đạt tới sự sống muôn đời. Amen

THỨ BẢY TUẦN III PHỤC SINH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 6,51.60-69

Khi ấy, Đức Giê-su nói: "Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống."

Nghe rồi, nhiều môn đệ của Người liền nói: "Lời này chướng tai quá! Ai mà nghe nổi? " Nhưng Đức Giê-su tự mình biết được là các môn đệ đang xầm xì về vấn đề ấy, Người bảo các ông: "Điều đó, anh em lấy làm chướng, không chấp nhận được ư? Vậy nếu anh em thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao? Thân khi mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống.

Nhưng trong anh em có những kẻ không tin." Quả thật, ngay từ đầu, Đức Giê-su đã biết những kẻ nào không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người. Người nói tiếp: "Vì thế, Thầy đã bảo anh em: không ai đến với Thầy được, nếu Chúa Cha không ban ơn ấy cho." Từ lúc đó, nhiều môn đệ rút lui, không còn đi theo Người nữa.

Vậy Đức Giê-su hỏi Nhóm Mười Hai: "Cả anh em nữa, anh em cũng muốn bỏ đi hay sao? " Ông Si-môn Phê-rô liền đáp: "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa."

II. SUY NIỆM

Hôm nay, sau diễn từ về Thánh Thể, nhiều người và ngay cả các môn đệ đã phản ứng: "*Lời này chướng tai quá ai mà nghe được*". Thế rồi đã có nhiều môn đệ rút lui không theo Chúa nữa.

Với sự phản ứng này này, chúng ta nhớ lại lời Chúa Giêsu đã nói trước đó: "*Không ai đến được với Tôi nếu Chúa Cha không lôi kéo người ấy*". Rõ ràng, ơn đức tin là một ơn ban chứ không phải dễ dàng mà có đức tin được.

Tin vào mầu nhiệm Thánh Thể thật không dễ dàng chút nào. Nếu ngày xưa nhiều môn đệ không thể chấp nhận được thịt Thầy Giêsu trở thành bánh đem lại sự sống đời đời, thì con người ngày nay cũng khó có thể tin được mầu nhiệm chuyển bản thể (substantia) từ một tấm bánh vẫn còn màu và mùi vị đó lại là Thịt Chúa Kitô.

Chính vì vậy, nếu không được Chúa ban ơn đức tin, thì không thể hiểu được, thậm chí còn là có vấp phạm, giống như một số môn đệ xưa phản ứng: "*Lời này chói tai quá*".

Phải, làm sao những người nghe Chúa Giêsu có thể tin rằng "*người con của bác thợ mộc làng Nazareth kia*" lại từ Thiên Chúa mà đến? Và ngày nay làm sao chúng ta có thể tin rằng chúng ta cần Thánh Thể? Chúa Giêsu cho chúng ta biết tại sao Người đã đến: Con Thiên Chúa đến với chúng ta, để sau đó sẽ LÊN NƠI NGƯỜI ĐÃ Ở TRƯỚC KIA. Người đã đến từ Thiên Chúa để thông ban cho chúng ta chính sự sống của Thiên Chúa, mà sự sống này sẽ đem lại cho chúng ta hạnh phúc đời đời trong Thiên Chúa.

Thế giới chúng ta được đổi mới là nhờ sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô. Con Thiên Chúa đã trở LÊN NƠI NGƯỜI ĐÃ Ở TRƯỚC KIA, với thân xác nhân loại đã được Thần Khí biến đổi. Con Thiên Chúa đã lên trời với chất người của chúng ta. Đức Kitô là con người nhân loại đầu tiên đạt tới cõi Thiên Chúa. Khi Con Thiên Chúa đi vào vinh quang của Chúa Cha, Người mang trên đôi vai toàn thể thụ tạo mà Người đã đổi mới và thánh hiến.

Thật khó lý giải, nhưng nếu không tin vào mầu nhiệm biến đổi từ bánh thành Mình Chúa, thì cũng không thể hiểu được “con người” đi vào được cõi thần linh. Khi thân xác thần linh của Chúa Giêsu kết hợp với thân xác thụ tạo của chúng ta bằng Mầu Nhiệm Thánh Thể, thì biến đổi chúng ta và đưa thân xác thụ tạo chúng ta vào trong cung lòng Thiên Chúa.

Một số môn đệ Chúa Giêsu và người Do-thái không thể hiểu nổi mầu nhiệm “chuyển bản thể”, Thịt Chúa trở thành bánh ăn và bánh miến thành Mình Thánh Chúa, sâu xa hơn là do họ không tin vào quyền năng Thiên Chúa có thể biến đổi và không tin được Đấng đang nói đó là một Thiên Chúa nhập thể - Thần Linh trong con người hữu hạn.

Thật vậy, họ đã không hiểu được mầu nhiệm Con Thiên Chúa tự nguyện hạ mình và trút bỏ thân tính vinh quang của mình như thế. Người đã trở nên phạm nhân và chết như một tên nô lệ, để sau đó Chúa Cha đưa NGƯỜI TRỞ LÊN NƠI NGƯỜI ĐÃ Ở TRƯỚC KIA. Chúng ta cũng vậy, khó lòng chấp nhận được một Thiên Chúa hoạt động giữa chúng ta, và giữa thế giới đầy bất công và tội lỗi đến thế, nhưng vẫn được Thiên Chúa yêu thương, trong lòng một Giáo Hội bất xứng đến vậy nhưng vẫn được Thiên Chúa trọng dụng để thực hiện kế hoạch của Người, đặc biệt trong một lịch sử vô vọng nhưng lại là thời gian chuẩn bị cho Nước Trời.

Điểm sáng nhất mà bài Tin Mừng hôm nay chuyển tải cho chúng ta, là giữa sự thất vọng bỏ đi của nhiều người, thì vẫn còn đó Nhóm Mười Hai với lời tuyên xưng của tông đồ trưởng Phêrô: *"Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa."*

Có lẽ ở đây chúng ta chưa dám chắc Phêrô và các tông đồ đã hiểu được mầu nhiệm Thánh Thể là lấy Thịt Chúa cho nhân loại ăn, nhưng ít nhất Phêrô tin vào uy tín của Thầy không thể nói điều sai lạc vì Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa.

Lời tuyên xưng còn khẳng định rõ hơn về đức tin là một ân ban mà không phải ai cũng dễ dàng có được. Lời tuyên xưng của Phêrô và sự trung thành của các Tông Đồ là điểm sáng về niềm tin và lòng trung tín cho chúng ta, nhất là ngày hôm nay không thiếu những người đã lìa bỏ Giáo Hội.

Nếu không có ơn đức tin thì sẽ không thấy sự khác nhau giữa bánh chưa truyền phép và được truyền phép, không thể cảm nhận được sự hiện diện thực của Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể. Dù sao, giữa một thế giới trên dưới 6 tỉ người không tin vào Thánh Thể, thì cũng vẫn còn điểm sáng khích lệ chúng ta là có hơn 1 tỉ Kitô hữu tin vào sự hiện diện thật của Chúa Giêsu trong tấm bánh miến được truyền phép trong thánh lễ mỗi ngày.

Lạy Chúa Giêsu, mắt phàm chúng con không thể nhận ra Chúa nơi tấm bánh, nhưng đức tin Chúa ban cho chúng con nhận ra bánh miến và rượu nho được dâng trên bàn thờ chính là Thịt và Máu Chúa đã hiến mình làm của ăn nuôi dưỡng linh hồn chúng con. Xin

Chúa ban cho chúng con một niềm tin kiên vững, để không bao giờ nghi ngờ sự hiện diện của Chúa mà thoái lui xa là Chúa. Amen.